

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đại học Y khoa Phan Châu Trinh
2. Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Gia Thiều, phường Điện Bàn Đông, Thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 từ thứ Hai đến Chủ Nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****                                                                                 | Ghi chú ***** |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 1   | Lê Xuân Túy           | 000403/ĐNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                    | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Giám đốc chuyên môn: Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở | Không có                                                                                                                                              |               |
| 2   | Huỳnh Phan Minh Thủy  | 001215/ĐNA-CCHN                                 | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng trưởng bệnh viện                                               | Không có                                                                                                                                              |               |
| 3   | Nguyễn Hữu Phùng      | 002323/ĐNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                        | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Phụ trách khoa Khám bệnh                                                  | Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng. Từ 21h00-03h30 sáng hôm sau (Từ thứ 2 đến Chủ nhật). Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện. |               |
| 4   | Nguyễn Đăng Quốc Chấn | 002075/ĐNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh                                                     | Không có                                                                                                                                              |               |
| 5   | Nguyễn Hữu Hải        | 003250/ĐNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh                                                     | Nha Khoa Tuyền Sơn<br>Thời gian làm việc: sau 17h00 từ thứ 2-thứ 6.<br>Thứ 7, chủ nhật: cả ngày                                                       |               |
| 6   | Tô Viết Thuận         | 0015563/BYT-CCHN                                | Khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Nội                                                           | Không có                                                                                                                                              |               |
| 7   | Trương Đức Hậu        | 000231/QNA-GPHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu                                                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh                                                     | Không có                                                                                                                                              |               |
| 8   | Lê Thị Quyên          | 000073/QNA-GPHN                                 | Khám chữa bệnh Tai Mũi Họng                                                                                             | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh                                                     | Không có                                                                                                                                              |               |

| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn<br>***         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 9   | Trần Thị Thu Hiền   | 003527/TTH-CCHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt                                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh            | Không có                                                              |               |
| 10  | Phạm Thị Xuân Lộc   | 003153/ĐNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh da khoa                                                                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh            | Không có                                                              |               |
| 11  | Đặng Thảo Nhi       | 000516/ĐNA-GPHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                                                                                                                                    | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh            | Không có                                                              |               |
| 12  | Lê Thị Phương Nham  | 000197/QT-GPHN                                  | Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                                                                                                                                    | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Khám bệnh            | Không có                                                              |               |
| 13  | Phan Thị Sương      | 008313/ĐNA-CCHN                                 | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng Trưởng Khoa Khám bệnh | Không có                                                              |               |
| 14  | Trần Thị Thanh Xuân | 008020/BD-CCHN                                  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 15  | Kiều Thị Na         | 009315/QNA-CCHN                                 | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 16  | Nguyễn Thị Vân      | 008155/QNA-CCHN                                 | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 17  | Phan Thị Thành      | 0018146/BYT-CCHN                                | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 18  | Nguyễn Thị Hương    | 000012/PY-GPHN                                  | Thực hiện theo quy định tại điều 5, thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****                       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 19  | Đoàn Công Phong      | 007189/QNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh Khoa Chuẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh               | Không có                                                              |               |
| 20  | Nguyễn Thị Nương     | 010027/ĐNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh Khoa Chuẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh                    | Không có                                                              |               |
| 21  | Trần Thị Tố Dân      | 000391/QNA-GPHN                                 | Kỹ thuật hình ảnh y học                                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không có                                                              |               |
| 22  | Trương Tấn Vinh      | 000436/ĐNA-GPHN                                 | Kỹ thuật hình ảnh y học                                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh             | Không có                                                              |               |
| 23  | Lê Quang Thịnh       | 000435/ĐNA-GPHN                                 | Kỹ thuật hình ảnh y học                                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh             | Không có                                                              |               |
| 24  | Nguyễn Thị Quỳnh Nga | 009103/QNA-CCHN                                 | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y                          | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh             | Không có                                                              |               |
| 25  | Phan Thị Thùy Linh   | 0716/CCHN-D-SYT-ĐNA                             | Bán lẻ thuốc<br>Cấp theo quyết định số 403/QĐ-SYT ngày 11/05/2022 của Giám đốc Sở Y tế về việc cấp chứng chỉ hành nghề dược và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Phụ trách Khoa Dược                          | Không có                                                              |               |
| 26  | Trần Thị Thùy Dương  | 1709/CCHN-D-SYT-TTH                             | Bán lẻ thuốc<br>Theo quyết định số 1105/QĐ-SYT ngày 09/09/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Nhân viên dược                               | Không có                                                              |               |
| 27  | Phạm Đức Anh         | 0877/CCHN-D-SYT-ĐNA                             | Bán lẻ thuốc<br>Theo quyết định số 691/QĐ-SYT ngày 6/5/2020 của Giám đốc Sở Y tế về việc cấp chứng chỉ hành nghề dược và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược       | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Nhân viên dược                               | Không có                                                              |               |
| 28  | Nguyễn Thị Vi Vi     | 0996/CCHN-D-SYT-ĐNA                             | Bán lẻ thuốc<br>Theo quyết định số 852/QĐ-SYT ngày 15/07/2020 của Giám đốc Sở Y tế về việc cấp chứng chỉ hành nghề dược và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30, 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Nhân viên dược                               | Không có                                                              |               |

001296  
CỘNG HÒA  
TÊN  
BỆNH  
AI HỌC  
THAN CH  
NH PHO

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề <sup>a</sup> | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                              | Vị trí chuyên môn<br>□□□□□ | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú ***** |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 29  | Ngô Minh Hoàng Dung  | 9991/CCHN-D-SYT-HCM                                        | Bản lẻ được<br>Theo quyết định số 4008/QĐ-SYT ngày 03/08/2022 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Nhân viên được             | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |
| 30  | Nguyễn Lê Rân        | 005735/QNA-CCHN                                            | Khám chữa chuyên khoa nội<br>Phạm vi HĐCM bổ sung : Khám chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim; Siêu âm Doppler mạch máu; Điện tâm đồ cơ bản và nâng cao | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Nội tổng hợp   | PKCK NỘI BS NGUYỄN LÊ RÂN; Địa điểm hành nghề: Thôn Viêm Tây 1, xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;<br>Thời gian làm việc hằng ngày:<br>Sáng 06h00 – 07h00; Trưa 11h30 – 13h30<br>(Thứ 2 đến thứ 7); Sáng 07h30 - 11h30, chiều 14h00 - 20h00 (Chủ nhật). |               |
| 31  | Nguyễn Đức Quang     | 009758/ĐNA-CCHN                                            | Khám chữa bệnh chuyên Khoa nội                                                                                                                                        | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Khoa Nội            | Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng.<br>Chiều từ 17:00 - 23:30 (Thứ 2 đến thứ 7); sáng từ 07:00 - 12:00 và chiều từ 13:00 - 17:00 (Chủ nhật).<br>Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện.                                                             |               |
| 32  | Trần Sang            | 04907/QNA -CCHN779/QĐ-SYT                                  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội<br>Phạm vi HĐCM bổ sung Chuyên khoa Nội thần kinh                                                                                | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Khoa Nội            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |
| 33  | Cao Anh Thái         | 006302/QNA-CCHN                                            | Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa<br>Phạm vi HĐCM bổ sung :Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Ngoại          | Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng. Từ 17h00-23h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7), sáng từ 07:00 - 12:00 và chiều từ 13:00 - 17:00 (Chủ nhật) Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện.                                                                         |               |
| 34  | Lê Kim Lộc           | 000448/ĐNA-CCHN                                            | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                                | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Ngoại          | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |
| 35  | Hoàng Trần Công Tuấn | 000009/QNA-GPHN                                            | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Ngoại          | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |
| 36  | Phạm Văn Ước         | 001093/ĐNA-GPHN                                            | Y khoa                                                                                                                                                                | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Ngoại          | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |

| STT | Họ và tên              | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****                                                                                                                                        | Ghi chú ***** |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 37  | Nguyễn Thị Hòa Thắm    | 046455/BYT-CCHN                                 | Thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                   | Không có                                                                                                                                                                                                     |               |
| 38  | Nguyễn Thị Hoài Thương | 000610/GL-GPHN                                  | Quy định tại phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh                                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                   | Không có                                                                                                                                                                                                     |               |
| 39  | Lê Quốc Vương          | 006937/ĐNA-CCHN                                 | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên phục hồi chức năng  | Không có                                                                                                                                                                                                     |               |
| 40  | Phan Gia Anh Bảo       | 000450/ĐNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa phụ sản<br>Phạm vi HĐCM bổ sung: Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư (Số 30/QĐ-SYT ban hành ngày 28/01/2015)                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Phụ sản               | Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng.<br>Chiều từ 17:00 - 23:30 (Thứ 2 đến thứ 7); sáng từ 07:00 - 12:00 và chiều từ 13:00 - 17:00 (Chủ nhật).<br>Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện. |               |
| 41  | Nguyễn Thị Chiêu Đoan  | 005883/QNG-CCHN                                 | Khám chữa bệnh: chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Phụ sản               | Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng.<br>Chiều từ 17:00 - 23:30 (Thứ 2 đến thứ 7); sáng từ 07:00 - 12:00 và chiều từ 13:00 - 17:00 (Chủ nhật).<br>Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện. |               |
| 42  | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | 008739/ĐNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Phụ sản               | Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng.<br>Chiều từ 17:00 - 6:30 sáng hôm sau (Thứ 2 đến thứ chủ nhật). Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện.                                             |               |
| 43  | Nguyễn Hoàng Vũ        | 000161/QNA-GPHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa Phụ sản               | Không có                                                                                                                                                                                                     |               |
| 44  | Lê Thị Nhan            | 07435/KG-CCHN                                   | Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hộ sinh, kỹ thuật y. | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Phụ trách Nữ hộ sinh khoa Phụ sản | Không có                                                                                                                                                                                                     |               |



| STT | Họ và tên               | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                            | Vị trí chuyên môn<br>đương nhiệm | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 45  | Phan Nguyễn Kim Hậu     | 0005675/ĐNA-CCHN                                | Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh                                   | Toàn thời gian:<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Nữ hộ sinh                       | Không có                                                              |               |
| 46  | Đinh Thị Phương Thảo    | 007578/ĐNA-CCHN                                 | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh         | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Nữ hộ sinh                       | Không có                                                              |               |
| 47  | Nguyễn Thị Mỹ Hậu       | 000104/QNG-GPHN                                 | Hộ sinh                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Nữ hộ sinh                       | Không có                                                              |               |
| 48  | Nguyễn Thị Minh Ngọc    | 000486/TTH-GPHN                                 | Hộ sinh                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Nữ hộ sinh                       | Không có                                                              |               |
| 49  | Hoàng Nguyễn Thanh Thủy | 004759/ĐNA - CCHN                               | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Trưởng Khoa Nhi                  | Không có                                                              |               |
| 50  | Phạm Thị Minh Thủy      | 000028/ĐL – GPHN                                | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Phụ trách Khoa Nhi               | Không có                                                              |               |
| 51  | Mai Diệu Linh           | 010080/ĐNA – CCHN                               | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Bác sĩ Khoa Nhi                  | Không có                                                              |               |
| 52  | Phan Thị Linh Chi       | 000008/GL-GPHN                                  | Khám chữa bệnh chuyên khoa nhi                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Bác sĩ Khoa Nhi                  | Không có                                                              |               |
| 53  | Huỳnh Thị Thu Hiền      | 000516/ĐNA-CCHN                                 | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngành viên chức điều dưỡng                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Điều dưỡng phụ trách khoa Nhi    | Không có                                                              |               |
| 54  | Phạm Thủy Hằng          | 009814/ĐNA-CCHN                                 | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công  | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |

| STT | Họ và tên               | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 55  | Huỳnh Thị Thương        | 001921/ĐNA-CCHN                                 | Theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                         | Không có                                                              |               |
| 56  | Võ Thị Công             | 007638/ĐNA-CCHN                                 | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                         | Không có                                                              |               |
| 57  | Trần Phúc Lộc           | 0026031/BYT-CCHN                                | Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Phụ trách Khoa Xét nghiệm               | Không có                                                              |               |
| 58  | Nguyễn Minh Triều       | 008088/ĐNA-CCHN                                 | Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên phụ trách khoa Xét nghiệm | Không có                                                              |               |
| 59  | Nguyễn Minh Khôi Nguyễn | 008881/QNA-CCHN                                 | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm                | Không có                                                              |               |
| 60  | Phan Thị Lan Phương     | 004443/QT-CCHN                                  | Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm                | Không có                                                              |               |
| 61  | Nguyễn Thị Nếp          | 007646/QNA-CCHN                                 | Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm                | Không có                                                              |               |
| 62  | Lê Phước Trung          | 0005914/ĐNA-CCHN                                | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm                                                                                                        | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm                | Không có                                                              |               |
| 63  | Lê Thị Thủy Linh        | 000605/QNA-GPHN                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm                | Không có                                                              |               |
| 64  | Phan Minh Thuận         | 000446/TTH-GPHN                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm                | Không có                                                              |               |



| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                              | Vị trí chuyên môn ****         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****                                                                                                                                                | Ghi chú ***** |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 65  | Đặng Công Hoàng       | 000406/ĐNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội<br>Phạm vi HĐCM bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tim mạch.                                                | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Khoa Nội                | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |
| 66  | Nguyễn Thị Hà Trâm    | 000573/TTH-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |
| 67  | Nguyễn Thị Lan Phương | 000047/ĐNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |
| 68  | Bùi Thị Phương Diệp   | 000253/QNA-GPHN                                 | Điều dưỡng viên                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |
| 69  | Đặng Trần Hoàng Vy    | 000278/QNA-GPHN                                 | Điều dưỡng viên                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |
| 70  | Võ Đình Hiếu          | 044128/HCM-CCHN                                 | Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |
| 71  | Trần Thị Minh Thúy    | 000111/QT-GPHN                                  | Điều dưỡng viên                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |
| 72  | Nguyễn Kim Duy        | 000170/ĐNA-CCHN                                 | Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức                                                                                                                  | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Gây mê hồi sức     | Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng.<br>Chiều từ 17:00 – 6:00 sáng hôm sau (Thứ 2 đến thứ 7); sáng từ 07:00 - 12:00 và chiều từ 13:00 - 17:00 (Chủ nhật) Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện. |               |
| 73  | Lê Minh Tấn           | 001563/ĐNA-CCHN                                 | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng                                    | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên trưởng khoa GMHS | Không có                                                                                                                                                                                                             |               |

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 74  | Đỗ Quang Toàn        | 056957/HCM-CCHN                                 | Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên khoa GMHS                | Không có                                                              |               |
| 75  | Võ Thị Ly Sơn Hiền   | 000051/QNG-GPHN                                 | Điều dưỡng viên chuyên khoa Gây mê hồi sức                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên khoa GMHS                | Không có                                                              |               |
| 76  | Ngô Thị Mỹ Duyên     | 009467/QNA-CCHN                                 | Thực hiện theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên khoa GMHS                | Không có                                                              |               |
| 77  | Trương Minh Nhiên    | 008099/ĐNA-CCHN                                 | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên khoa GMHS                | Không có                                                              |               |
| 78  | Trịnh Thị Thu Thảo   | 000572/QNA-GPHN                                 | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên khoa GMHS                | Không có                                                              |               |
| 79  | Dương Thị Thanh Thúy | 008064/ĐNA-CCHN                                 | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Cử nhân Điều dưỡng                     | Không có                                                              |               |
| 80  | Lê Nghiêm Bảo        | 001797/ĐNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại thần kinh                                                                                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Ngoại                      | Không có                                                              |               |
| 81  | Lê Thị Phương Dung   | 009290/QNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                                                                                                                        | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Phụ trách phòng khám Răng Hàm Mặt      | Không có                                                              |               |
| 82  | Bùi Thị Kim Anh      | 004655/QNA-CCHN                                 | Cử nhân điều dưỡng đa khoa                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức cấp cứu | Không có                                                              |               |
| 83  | Huỳnh Tấn Tuệ        | 0025123/BYT-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp<br>Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng (Số 1736/QĐ-BYT ban hành ngày 14/03/2018) | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ                                 | Không có                                                              |               |

196300 - C  
ÔNG TY  
TINH H  
NH VIÊN  
100Y KHO  
NCHAU TRIN  
PHỐ BÀN

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                                                                                | Vị trí chuyên môn                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 84  | Trần Huyền Linh    | 000023/BĐ-GPHN                                  | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                          | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Bác sĩ Khoa Nhi                  | Không có                                                              |               |
| 85  | Lâm Quang Thịnh    | 000195/QNA-GPHN                                 | Hình ảnh y học                                                                                          | Bán thời gian<br>Chiều từ 16:30 – 7:00 sáng hôm sau (Thứ 2 đến thứ 7); sáng từ 07:00 - 11:30 (Chủ nhật) Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện. | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không có                                                              |               |
| 86  | Tôn Ngọc Huỳnh     | 007303/QNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Bác sĩ Nội khoa                  | Không có                                                              |               |
| 87  | Lê Đức Thành Nhân  | 009324/QNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chấn thương - Chỉnh hình                                         | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Bác sĩ Ngoại khoa                | Không có                                                              |               |
| 88  | Lê Văn Tâm         | 000443/ĐNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                  | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Bác sĩ Ngoại Khoa                | Không có                                                              |               |
| 89  | Bùi Thị Ngọc Bích  | 000604/ĐNA-GPHN                                 | Phục hồi chức năng                                                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng | Không có                                                              |               |
| 90  | Cao Xuân Hoàng     | 043378/BYT-CCHN                                 | Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Bác sĩ Y học dự phòng            | Không có                                                              |               |
| 91  | Hoàng Kim Chi      | 001168/ĐNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 92  | Đặng Thị Xuân Trâm | 001373/ĐNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 93  | Trần Thị Mai Thảo  | 000389/ĐNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                      | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 94  | Hồ Thị Thu Thảo       | 004690/QNA-CCHN                                 | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên          | Không có                                                              |               |
| 95  | Đậu Thị Phương Thảo   | 001202/ĐNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên          | Không có                                                              |               |
| 96  | Võ Công Viên          | 001609/ĐNA-GPHN                                 | Chuyên khoa Nội khoa                                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Nội khoa          | Không có                                                              |               |
| 97  | Võ Thị Diễm           | 001531/ĐNA-GPHN                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không có                                                              |               |
| 98  | Bùi Thị Kim Phượng    | 001541/ĐNA-GPHN                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không có                                                              |               |
| 99  | Trịnh Thị Hào         | 001642/ĐNA-GPHN                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không có                                                              |               |
| 100 | Nguyễn Thị Kiều Chinh | 002816/ĐNA-CCHN                                 | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng                            | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên          | Không có                                                              |               |
| 101 | Trần Thị Hồng         | 007967/ĐNA-CCHN                                 | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên          | Không có                                                              |               |
| 102 | Dương Cẩm Huy         | 0004006/BD-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản- Phụ-KHHGD                                                                                                    | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Sản phụ khoa      | Không có                                                              |               |
| 103 | Nguyễn Tường Vy       | 001624/ĐNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên          | Không có                                                              |               |

| STT | Họ và tên              | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề **                                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 104 | Đỗ Thị Phương          | 008300/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu- phục hồi chức năng                                                    | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng | Không có                                                              |               |
| 105 | Nguyễn Lê Thị Kim Ngân | 001621/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 106 | Đinh Tổng Diệu Hạnh    | 001415/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 107 | Huỳnh Tịnh Sao         | 000765/ĐNA-GPHN                               | Chuyên khoa Ngoại khoa                                                                                                  | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Ngoại khoa                | Không có                                                              |               |
| 108 | Nguyễn Tấn Cường       | 011035/ĐL-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                    | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Nhi khoa                  | Không có                                                              |               |
| 109 | Hồ Nguyên Phương       | 001855/ĐNA-GPHN                               | Chuyên khoa Gây mê hồi sức                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Gây mê hồi sức            | Không có                                                              |               |
| 110 | Châu Vũ Hoàng Oanh     | 004479/ĐNA-CCHN                               | Theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 111 | Nguyễn Văn Duy         | 001737/ĐNA-GPHN                               | Kỹ thuật hình ảnh y học                                                                                                 | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | Không có                                                              |               |
| 112 | Chế Thị Phương Vui     | 001853/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |
| 113 | Ngô Thị Tinh           | 002110/ĐNA-CCHN                               | Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa Gây mê hồi sức                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                  | Không có                                                              |               |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn ****      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú *****          |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 114 | Nguyễn Tiến Phước     | 001168/DNA-CCHN                                 | Theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên             | Không có                                                              |                        |
| 115 | Bùi Thị Lệ Giang      | 000091/QNA-GPHN                                 | Chuyên khoa Nhi                                                                                                                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Nhi khoa             | Không có                                                              |                        |
| 116 | Phan Thị Huyền        | 001831/DNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên             | Không có                                                              |                        |
| 117 | Nguyễn Thị Nhi Sa     | 009341/QNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                                        | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Nội khoa             | Không có                                                              |                        |
| 118 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | 057702/HCM-CCHN                                 | Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên             | Không có                                                              |                        |
| 119 | Phạm Duy Tuấn         | 014531/HCM-GPHN                                 | Chuyên khoa Tai Mũi Họng                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa khám bệnh       | Không có                                                              |                        |
| 120 | Huỳnh Quang Sang      | 047777/HCM-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp<br>Phạm vi HĐCM bổ sung : Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu- chống độc                                  | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khoa hồi sức cấp cứu | Không có                                                              |                        |
| 121 | Lê Thị Thúy Hằng      | 008347/DNA-CCHN                                 | Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                   | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên             | Không có                                                              |                        |
| 122 | Lê Văn Thuận          | 012497/DNA-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                        | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Sản phụ khoa         | Không có                                                              | Đang chờ SYT xét duyệt |



| STT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                              | Vị trí chuyên môn ****                       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 123 | Bùi Thị Cẩm Tin   | 001878/DNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                              | Không có                                                              |               |
| 124 | Lê Văn Vương      | 002025/DNA-GPHN                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Chuyên viên kiểm soát chất lượng             | Không có                                                              |               |
| 125 | Phan Đình Tạo     | 002026/DNA-GPHN                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Chuyên viên kiểm soát chất lượng             | Không có                                                              |               |
| 126 | Lê Thị Mỹ Thương  | 008718/QNA-CCHN                                 | Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng<br>Phạm vi HĐCM bổ sung : bổ sung thêm chuyên khoa dinh dưỡng                                | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Y học dự phòng kiêm Bác sĩ dinh dưỡng | Không có                                                              |               |
| 127 | Nguyễn Thị Thu Hà | 000524/DNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                              | Không có                                                              |               |
| 128 | Đặng Thị Mỹ Duyên | 000751/DNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                              | Không có                                                              |               |
| 129 | Lê Thị Mỹ Linh    | 001818/DNA-GPHN                                 | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                                                       | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh                    | Không có                                                              |               |
| 130 | Trần Thị Ngọc Mì  | 052415/HCM-CCHN                                 | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Phụ trách Kỹ thuật viên xét nghiệm           | Không có                                                              |               |
| 131 | Nguyễn Thị Thu Hà | 006930/BĐ-CCHN                                  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và<br>CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                              | Không có                                                              |               |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***                                                           | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ***** |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|
| 132 | Trần Đình Khải        | 0005652/TTH-CCHN                                | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên        | Không có                                                              |               |
| 133 | Huỳnh Thị Hằng        | 000830/DNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên        | Không có                                                              |               |
| 134 | Cao Thị Thanh Bình    | 001873/DNA-GPHN                                 | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên        | Không có                                                              |               |
| 135 | Nguyễn Trần Hoàng Thi | 001180/DNA-GPHN                                 | Hộ sinh                                                                                                                                                                                              | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Nữ hộ sinh             | Không có                                                              | Tăng mới      |
| 136 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | 001373/GL-GPHN                                  | Quy định tại phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh                             | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng             | Không có                                                              | Tăng mới      |
| 137 | Nguyễn Quốc Hưng      | 006046/QNA-CCHN                                 | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-ENV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ                                                         | Toàn thời gian<br>(Từ T2-T7: 07h00-11h30; 13h00-16h30 và CN: 07h00-11h30)<br>KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ đa khoa           | Không có                                                              | Tăng mới      |

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 08 năm 2026  
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
 (Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



**BS. CKII Lê Xuân Túy**